

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 03 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Liêm;

- Ông Nguyễn Đại Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2022/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Minh L, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2000, tại C, Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh S và bà Nguyễn Thị Ngọc H; có vợ và có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Tôn Nữ Minh T**, sinh năm: 1971 (vợ) và ông **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm: 1971 (chồng); cùng cư trú: Tổ dân phố L, phường C L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bà T có mặt tại phiên tòa; ông Minh vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Minh L.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh L là người làm thuê cho bà Tôn Nữ Minh T tại cửa hàng tạp hóa Minh T ở tổ dân phố Đ, phường C L, thành phố C.

Ngày 12 tháng 6 năm 2022 lúc khoảng 05 giờ 30 phút, L đến cửa hàng làm việc. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, thấy bà T mở tủ lấy tiền trả cho khách rồi để chìa khóa trong hộp kim loại trên đầu tủ, L nảy sinh ý định trộm cắp tiền. Sau đó, lợi dụng lúc không có người trông coi, L lấy chìa khóa mở tủ lấy 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 02 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) với tổng số tiền là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Sau đó L đã nộp 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu đồng) vào tài khoản của mình rồi chuyển toàn bộ số tiền đó sang số tài khoản số 280992888 mang tên Nguyễn Thị Th để chơi game hết. Còn lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), L đã giao nộp lại khi đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKSCR-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Bùi Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Kết tội bị cáo Bùi Minh L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, sau khi đã cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

+ Không xem xét giải quyết về bồi thường giữa bị cáo với bị hại, do bị hại đã được bồi thường đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do bị cáo đã nộp và đang tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố C.

- Đối với số tài khoản 280992888 mang tên Nguyễn Thị Th mà Bùi Minh L khai là đã chuyển vào để chơi game, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được đối tượng sử dụng số tài khoản này, nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Bị cáo Bùi Minh L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Tôn Nữ Minh T không có yêu cầu Tòa án giải quyết về thiệt hại. Đối với hình phạt của bị cáo, bà T đề nghị xử phạt bị cáo với mức nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị Ngọc H đề nghị được nhận lại số tiền đã 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đang tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố C, do bà đã bồi thường thay bị cáo toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Đối với số tiền mà bà H đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được cơ quan điều tra làm rõ; các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đầy đủ; hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.2. Bị hại Nguyễn Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng sự vắng mặt của ông M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, Bùi Minh L đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 12 tháng 6 năm 2022, tại cửa hàng tạp hóa Minh T, ở tổ dân phố Đ, phường C L, thành phố C, Bùi Minh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Tôn Nữ Minh T và ông Nguyễn Ngọc M 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, tự nguyện đầu thú và đã tích cực tác động mẹ đẻ của mình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại do bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu.

- Không xem xét giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả tiền giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ngọc H, do bà H không có yêu cầu.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đang tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố C, đây là khoản tiền thuộc tổng số tiền bị cáo chiếm

đoạt của bị hại còn lại sau khi đã dùng chơi game, được bị cáo giao nộp khi đầu thú, lẽ ra phải được chuyển giao lại cho bị hại. Nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc H (mẹ đẻ của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Do đó, bà H yêu cầu được nhận lại số tiền này là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 173; các Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Minh L,

- Xử phạt bị cáo Bùi Minh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố C tại Kho bạc Nhà Nước C, theo Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Phòng giao dịch H, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Minh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 3 năm 2023); bị hại Nguyễn Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung

